

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vòng.

2. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2017/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; Địa chỉ: Tháp B, 35 H, quận H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Đức T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ); Ông Lê Gia H, Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ- Chi nhánh Quảng Bình là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016); Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phúc M - Trưởng phòng quản lý rủi ro - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ- Chi nhánh Quảng Bình (Quyết định ủy quyền số 464/QĐ-BIDV-QB ngày 01/3/2018); Địa chỉ chi nhánh: Số 189 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 1 ngõ 134 đường P, tổ dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ng là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty Cổ phần Đ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tổng số tiền Công ty Cổ phần Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐ ngày 19/4/2010; Hợp đồng tín dụng số 05/2012/HĐ ngày 28/9/2012; Hợp đồng tín dụng số 06/2012/HĐ ngày 19/12/2012; Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 04/4/2013; Hợp đồng tín dụng số 01/2014/1089289/HĐTD ngày 01/7/2014; 02/2014/1089289/HĐTD ngày 01/10/2014, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án 16/11/2018 là: **2.065.907.156 đồng**, bao gồm nợ gốc: 1.450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 450.258.445 đồng, nợ lãi quá hạn 165.648.711 đồng.

2.2. Hai bên thống nhất thỏa thuận trả nợ số tiền trên như sau:

- Từ ngày 01/12/2018 đến ngày 30/11/2019 mỗi tháng Công ty Cổ phần Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 20.000.000 đồng.
- Từ ngày 01/12/2019 đến ngày 31/5/2020 mỗi tháng Công ty Cổ phần Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 30.000.000 đồng.
- Từ ngày 01/6/2020 đến ngày 30/11/2020 mỗi tháng Công ty Cổ phần Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 40.000.000 đồng.
- Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/5/2021 mỗi tháng Công ty Cổ phần Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 50.000.000 đồng.
- Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 30/11/2021 mỗi tháng Công ty Cổ phần Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 60.000.000 đồng.
- Từ ngày 01/12/2021 trở về sau mỗi tháng Công ty Cổ phần Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 70.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc và khoản tiền lãi phát sinh của số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.3. Định kỳ thanh toán: Hàng tháng Công ty Cổ phần Đ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ phải trả theo phân kỳ trả nợ nêu trên chậm nhất trước ngày 25 hàng tháng.

2.4. Kể từ ngày 17/11/2018 trở đi cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc, hàng tháng Công ty Cổ phần Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.5. Trường hợp Công ty Cổ phần Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại các Hợp đồng thế chấp đã ký kết, bao gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2010/HĐ ngày 20/8/2010; Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2009/HĐ ngày 04/4/2009; Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2009/HĐ ngày 29/4/2009, để thu hồi toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, bao gồm nợ gốc và nợ lãi phát sinh của Công ty Cổ phần Đ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

3. Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.017.420 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000053 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Bị đơn Công ty Cổ phần Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 73.318.143 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

NGUYỄN THANH HẢI